

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2005

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	23.100.347.526	20.966.350.436
Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	131.347.366.619	38.979.277.296
Tiền gửi tại các TCTD trong và ngoài nước	208.596.346.893	254.013.039.267
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	200.000.000	-
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	200.000.000	-
Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	3.343.270.386.633	1.804.044.053.393
Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	3.356.935.871.693	1.812.966.425.916
Dự phòng phải thu khó đòi	(13.665.485.060)	(8.922.372.523)
Các khoản đầu tư	61.945.250.000	23.303.350.000
Đầu tư vào chứng khoán	33.270.750.000	803.350.000
Đầu tư vào chứng khoán	33.270.750.000	803.350.000
Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	28.674.500.000	22.500.000.000
Tài sản	58.548.595.224	10.213.499.315
Tài sản cố định	58.268.659.690	10.019.152.108
Nguyên giá tài sản cố định	62.641.143.503	12.137.238.808
Hao mòn tài sản cố định	(4.372.483.823)	(2.118.086.700)
Tài sản khác	279.935.544	194.347.207
Tài sản có khác	205.290.443.130	117.391.308.411
Các khoản phải thu	98.117.911.144	80.875.473.215
Các khoản lãi cộng dồn dự thu	53.396.506.716	33.266.983.614
Tài sản có khác	53.776.025.270	3.176.851.582
Các khoản dự phòng rủi ro khác	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.032.298.736.025	2.268.838.878.118

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN

Số cuối năm

Số đầu năm

Tiền gửi của kho bạc Nhà nước và tổ chức tín dụng khác**1.952.332.633.793****662.210.580.760**

Tiền gửi của tổ chức tín dụng khác

1.952.332.633.793

662.210.580.760

Vay Ngân hàng Nhà nước, TCTD khác**60.000.000.000**

-

Vay NHNN

-

-

Vay TCTD trong nước

60.000.000.000

-

Vay TCTD ở nước ngoài

Nhận vốn cho vay đồng tài trợ

Tiền gửi của tổ chức kinh tế, dân cư**1.616.523.128.482****1.409.460.692.778****Vốn tài trợ ủy thác đầu tư**

-

-

Phát hành giấy tờ có giá

-

-

Tài sản nợ khác**73.023.522.734****27.990.095.966**

Các khoản phải trả

9.031.470.421

1.322.869.772

Các khoản lãi cộng dồn dự trả

53.483.881.824

25.706.399.674

Tài sản nợ khác

10.508.170.489

960.826.520

Vốn và các quỹ**330.419.451.016****169.177.508.614**

Vốn của tổ chức tín dụng

271.788.000.000

150.000.000.000

Vốn điều lệ

271.788.000.000

150.000.000.000

Quỹ của tổ chức tín dụng

11.886.760.970

161.870

Lãi/lỗ kỳ trước

50.000.000

54.721.796

Lãi/lỗ kỳ này

46.694.690.046

19.122.624.948

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**4.032.298.736.025****2.268.838.878.118****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI**

Cam kết bảo lãnh của khách hàng

23.264.547.686

40.083.445.849

Các cam kết giao dịch hối đoái

476.160.000

Các cam kết khác

34.157.240.000

TP HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2006

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thu Đông

Thân Ngọc Minh

Phạm Anh Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

Các chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thu từ lãi		
Thu lãi cho vay	268.577.673.136	189.957.146.278
Thu lãi tiền gửi	12.984.355.394	3.253.147.609
Thu lãi góp vốn mua cổ phần	595.258.569	72.705.148
Thu khác về hoạt động tín dụng		45.343.182
Tổng thu tiền lãi và các khoản thu nhập có tính chất lãi	282.157.287.009	193.328.342.217
Chi trả lãi		
Chi trả lãi tiền gửi	173.869.242.636	114.901.625.857
Chi trả lãi tiền đi vay	4.785.222.256	3.651.092.446
Chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá	-	
Tổng chi trả lãi	178.654.464.892	118.552.718.303
Thu nhập từ lãi (thu nhập lãi ròng)	103.502.822.207	74.775.623.914
Thu ngoài lãi		
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	202.149.551	707.600.491
Thu phí dịch vụ thanh toán	503.628.086	822.847.121
Thu phí dịch vụ ngân quỹ	76.007.462	158.985.798
Thu từ tham gia thị trường tiền tệ	2.585.135.556	316.226.410
Lãi từ kinh doanh ngoại hối	206.685.927	26.559.078
Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	51.546.108	7.140.386
Thu từ các dịch vụ khác	4.279.189.875	138.753.900
Các khoản thu nhập bất thường	13.959.670.456	7.421.317.347
Tổng thu ngoài lãi	21.864.013.021	9.599.430.531

Đơn vị tính: VNĐ

Các chỉ tiêu

Năm nay

Năm trước

Chi phí ngoài lãi

Chi khác về hoạt động huy động vốn	5.480.791.540	3.318.098.601
Chi về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	810.943.017	426.339.819
Lỗ từ kinh doanh ngoại hối	-	-
Chi về hoạt động khác	762.007.422	20.947.109
Chi nộp thuế	52.607.502	56.609.434
Chi nộp các khoản phí, lệ phí	241.549.618	118.022.471
Chi cho nhân viên	26.791.088.125	17.586.686.247
Chi hoạt động quản lý và công cụ	14.869.267.524	9.831.152.878
Chi khấu hao cơ bản TSCĐ	2.464.959.800	1.143.719.396
Chi khác về tài sản	7.296.666.101	5.422.880.900
Chi dự phòng	18.086.176.000	26.669.713.600
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng, chi bồi thường BHTG	1.257.038.789	578.202.041
Chi phí bất thường khác	559.049.744	71.057.001

Tổng chi phí ngoài lãi**78.672.145.182****65.252.429.497****THU NHẬP NGOÀI LÃI****(56.808.132.161)****(55.652.998.966)****THU NHẬP TRƯỚC THUẾ****46.694.690.046****19.122.624.948**

TP HCM, ngày 05 tháng 01 năm 2006

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thu Đông

Thân Ngọc Minh

Phạm Anh Dũng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Số: 1951/2006/BCTC-KTTV

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2005 CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 01 năm 2006, từ trang 07 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán thống nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lê Minh Tài - Phó Giám Đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0084/KTV

TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2006

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0092/KTV